

Đề thi có 04 trang

Thời gian làm bài: 50 phút; Không kể thời gian giao đề./.

MÃ ĐỀ THI: 401

Họ tên thí sinh .....Số báo danh: .....

**Câu 1:** Hàn Quốc, Xingapo, Đài Loan được xếp vào nhóm nước:

- A. công nghiệp mới. B. chậm phát triển. C. phát triển. D. đang phát triển.

**Câu 2:** Đặc trưng của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại là sự bùng nổ công nghệ cao với bốn trụ cột công nghệ chính là:

- A. sinh học, vật liệu, năng lượng và thông tin. B. hóa học, thông tin, vật liệu, năng lượng.  
C. sinh học, vật liệu, nguyên tử, thông tin. D. vật liệu, năng lượng, thông tin, điện tử.

**Câu 3:** Sự tương phản rõ rệt nhất giữa nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển trên Thế giới thể hiện ở:

- A. trình độ phát triển kinh tế - xã hội. B. GDP bình quân đầu người/năm.  
C. sự phân hóa giàu nghèo. D. mức gia tăng dân số.

**Câu 4:** Cho bảng số liệu:

**Sự thay đổi tỷ trọng các khu vực kinh tế trong cơ cấu GDP Thế giới qua các năm (%)**

Khu vực kinh tế	1965	1980	1998
Nông – lâm – ngư nghiệp	10	7	5
Công nghiệp – xây dựng	40	37	34
Dịch vụ	50	56	61

Dạng biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi tỷ trọng các khu vực kinh tế trong cơ cấu GDP Thế giới qua các năm:

- A. cột nhóm. B. cột đơn. C. đường. D. tròn.

**Câu 5:** Khu vực có thềm lục địa bị thu hẹp trên biển Đông thuộc vùng:

- A. Nam Trung Bộ. B. Bắc Trung Bộ. C. vịnh Thái Lan. D. vịnh Bắc Bộ.

**Câu 6:** Cho bảng số liệu sau:

**Lượng dầu thô khai thác và tiêu dùng ở một số khu vực trên Thế giới năm 2003**

(Đơn vị: nghìn thùng/ngày)

STT	Khu vực	Lượng dầu thô khai thác	Lượng dầu thô tiêu dùng
1	Đông Á	3414,8	14520,5
2	Tây Nam Á	21356,6	6117,2
3	Trung Á	1172,8	503
4	Đông Nam Á	2584,4	3749,7
5	Nam Á	666,0	2508,5
6	Bắc Âu	5322,1	3069,6
7	Đông Âu	8413,2	4573,9
8	Bắc Mỹ	7986,4	22226,8

Lượng dầu thô khai thác với lượng dầu thô tiêu dùng có sự chênh lệch lớn ở khu vực:

- A. Tây Nam Á, Đông Á. B. Tây Nam Á, Bắc Mỹ.  
C. Tây Nam Á, Trung Á. D. Tây Nam Á, Tây Âu.

**Câu 7:** Vị trí chiến lược của khu vực Tây Nam Á được tạo nên bởi sự tiếp giáp của các châu lục là:

- A. châu Mỹ, châu Úc và châu Phi. B. châu Á, châu Âu và châu Phi.  
C. châu Âu, châu Mỹ và châu Á. D. châu Á, châu Âu và châu Úc.

**Câu 8:** Địa hình nước ta có nhiều đồi núi và chủ yếu là đồi núi thấp vì:

- A. ảnh hưởng của vận động tạo núi Anpơ trong đại Cổ sinh đã làm cho lãnh thổ nước ta nâng lên.  
B. lãnh thổ được hình thành sớm và được nâng lên trong các pha uốn nếp trong vận động tạo núi thuộc đại Trung sinh.

C. hoạt động tạo núi xảy ra vào cuối đại Trung sinh, trải qua quá trình bào mòn lâu dài và được nâng lên trong giai đoạn Tân kiến tạo.

D. lãnh thổ chịu sự tác động mạnh mẽ của quá trình ngoại lực trong giai đoạn Tân kiến tạo.

**Câu 9:** Tác động của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại là:

A. rút ngắn khoảng cách giữa các nước phát triển và các nước đang phát triển.

B. toàn cầu hóa nền kinh tế, thương mại quốc tế tăng nhanh.

C. xuất hiện ngành mới, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hình thành nền kinh tế tri thức.

D. tăng sức sản xuất, nâng cao mức sống, hình thành nền kinh tế tri thức.

**Câu 10:** Đặc điểm khí hậu với hai mùa mưa và khô rõ rệt được thể hiện ở:

A. trên cả khu vực từ dãy Bạch Mã trở vào Nam. B. khu vực từ Quy Nhơn trở vào.

C. chỉ có ở Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

D. chỉ có ở Nam Bộ.

**Câu 11:** Nguồn tài nguyên vừa mang lại niềm hạnh phúc vừa mang lại đau thương cho dân cư Tây Nam Á là:

A. than đá, kim cương và vàng.

B. dầu mỏ, khí đốt và nguồn nước ngọt.

C. uran, boxit và thiếc.

D. đồng, photphat và năng lượng Mặt Trời.

**Câu 12:** Nhiệt độ trung bình năm ở nước ta:

A. giảm dần từ Bắc vào Nam.

B. tăng dần từ Bắc vào Nam.

C. tăng giảm không theo quy luật.

D. không có sự thay đổi trên phạm vi cả nước.

**Câu 13:** Nhận định không nói lên ý nghĩa quan trọng của hệ thống các đảo và quần đảo nước ta trong chiến lược phát triển KT-XH, an ninh quốc phòng là:

A. khẳng định chủ quyền của nước ta đối với vùng biển và thềm lục địa.

B. phát triển các ngành công nghiệp chế biến hải sản và giao thông vận tải biển.

C. giải quyết việc làm, nâng cao đời sống nhân dân cho các huyện đảo.

D. là nơi lý tưởng để xây dựng các cảng biển, mở rộng mối quan hệ giao thương với nước ngoài.

**Câu 14:** Loại rừng phổ biến ở nước ta hiện nay là:

A. rừng gió mùa thường xanh.

B. rừng gió mùa nửa rụng lá.

C. rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.

D. rừng thứ sinh các loại.

**Câu 15:** Để hạn chế xói mòn đất ở miền núi, biện pháp không thích hợp là:

A. phủ xanh đất trống đồi trọc, định canh định cư cho người dân tộc.

B. làm ruộng bậc thang.

C. xây dựng nhiều nhà máy thủy điện với hồ chứa nước lớn.

D. bảo vệ rừng đầu nguồn.

**Câu 16:** Chiếm 50% dân số và 95% lượng gia tăng dân số hàng năm trên toàn Thế giới là của nhóm nước:

A. các nước công nghiệp mới.

B. chậm phát triển.

C. đang phát triển.

D. phát triển.

**Câu 17:** Trong các nước ở Trung Á, nước ít chịu ảnh hưởng của đạo Hồi là:

A. Curoguxtan.

B. Cadacxtan.

C. Tatgikixtan.

D. Mông Cổ.

**Câu 18:** Dãy Hoàng Liên Sơn nằm giữa hai con sông là:

A. sông Đà và sông Mã.

B. sông Đà và sông Lô.

C. sông Hồng và sông Chảy.

D. sông Hồng và sông Đà.

**Câu 19:** Số thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) tính đến tháng 1/2007 là:

A. 150 thành viên.

B. 145 thành viên.

C. 157 thành viên.

D. 160 thành viên.

**Câu 20:** Đồng bằng duyên hải miền Trung hẹp ngang và bị chia cắt là do:

A. đồi núi ở cách xa biển.

B. đồi núi ăn ra sát biển.

C. bờ biển bị mài mòn mạnh mẽ.

D. nhiều sông.

**Câu 21:** Dựa vào bảng số liệu sau đây về nhiệt độ trung bình và lượng mưa trung bình của Hà Nội:

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Nhiệt độ (°C)	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
Lượng mưa (mm)	18	26	44	90	188	240	288	318	265	130	43	23

Tháng lạnh và khô ở Hà Nội là:

A. tháng I, II, XII.

B. tháng I, II, XI, XII.

C. tháng I, II.

D. tháng I, II, III, XI, XII.

**Câu 22:** Sự khác nhau về mùa khí hậu giữa các khu vực của nước ta là:

A. một mùa khô sâu sắc ở miền Nam, mùa đông lạnh ở miền Bắc, hai mùa mưa khô đối lập ở Tây Nguyên và ven biển miền Trung.

B. một mùa đông lạnh ở miền Bắc, một mùa khô sâu sắc ở miền Nam, hai mùa mưa khô đối lập ở Tây Nguyên và Bắc Trung Bộ.

C. một mùa khô sâu sắc ở miền Bắc, mùa đông lạnh ở Tây Nguyên, mùa mưa khô đối lập ở ven biển miền Trung và miền Nam.

D. một mùa đông lạnh ở miền Bắc, mùa khô sâu sắc ở Tây Nguyên, hai mùa mưa khô đối lập ở miền Nam.

**Câu 23:** Các vịnh biển Hạ Long, Xuân Đài, Vân Phong, Vũng Rô thuộc các tỉnh tương ứng theo thứ tự:

A. Quảng Ninh, Bình Định, Khánh Hòa, Phú Yên.

B. Bình Định, Quảng Ninh, Khánh Hòa, Phú Yên.

C. Quảng Ninh, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Định.

D. Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định, Quảng Ninh.

**Câu 24:** Việt Nam là thành viên của tổ chức:

A. NAFTA.

B. APEC.

C. OPEC.

D. EU.

**Câu 25:** Năm 2005, ngành kinh tế có tỷ trọng đóng góp GDP thấp nhất trong cơ cấu kinh tế là:

A. dịch vụ.

B. nông nghiệp.

C. thương mại.

D. công nghiệp.

**Câu 26:** Sau năm 1975, kinh tế nước ta rơi vào tình trạng khủng hoảng kéo dài, nguyên nhân chính là do:

A. chính sách bao vây cấm vận của các thế lực thù địch.

B. tình hình thế giới có nhiều biến động phức tạp.

C. nước ta đi lên từ nước nông nghiệp là chủ yếu, lại chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh.

D. cuộc khủng hoảng tài chính kinh tế khu vực.

**Câu 27:** Dấu ấn chủ nghĩa thực dân để lại ở châu Phi dễ nhận thấy trên bản đồ là:

A. sự phân bố dân cư tập trung không đều giữa các vùng.

B. các mỏ khoáng sản quý hiếm được khai thác mạnh mẽ.

C. đường biên giới giữa các quốc gia thẳng, một số tên nước gần giống nhau.

D. sự phân bố các cơ sở công nghiệp phần lớn tập trung ở ven biển.

**Câu 28:** Đặc điểm quy định đại bộ phận lãnh thổ nước ta thuộc múi giờ số 7 là do:

A. nước ta nằm gần trung tâm của Đông Nam Á.

B. lãnh thổ hẹp ngang và kéo dài trên nhiều vĩ tuyến.

C. có kinh tuyến 105<sup>0</sup>Đ chạy qua lãnh thổ.

D. nước ta nằm hoàn toàn ở bán cầu Đông.

**Câu 29:** Thương mại quốc tế phát triển mạnh là do:

A. nguồn hàng hóa Thế giới tăng nhanh.

B. hoạt động của tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

C. phân công lao động quốc tế.

D. giao lưu, hợp tác giữa các nước.

**Câu 30:** Các công ty xuyên quốc gia có vai trò:

A. thực hiện phân công lao động quốc tế.

B. khai thác triệt để các thành tựu khoa học kỹ thuật.

C. tạo mối liên kết giữa các quốc gia trên Thế giới.

D. nắm nguồn của cải vật chất rất lớn và chi phối nhiều ngành kinh tế quan trọng của Thế giới.

**Câu 31:** Đường biên giới quốc gia trên biển là ranh giới bên ngoài của:

A. tiếp giáp lãnh hải.

B. lãnh hải.

C. đặc quyền kinh tế.

D. thềm lục địa.

**Câu 32:** Trở ngại lớn nhất trong vấn đề cải cách kinh tế ở Mỹ Latinh là:

A. dân số còn tăng nhanh, việc làm còn thiếu.

B. trình độ dân trí thấp, khoa học kỹ thuật yếu kém.

C. sự phản ứng của các thế lực bị mất quyền lợi từ nguồn tài nguyên giàu có ở Mỹ Latinh.

D. chiến tranh ở một số nước làm mất ổn định xã hội.

**Câu 33:** Đặc điểm của đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. bị ngập lụt vào mùa mưa trên diện rộng.
- B. bị nhiễm phèn vào mùa mưa với diện tích lớn.
- C. có địa hình tương đối cao và khá bằng phẳng.
- D. có hệ thống đê bao quanh để chống ngập.

**Câu 34:** Các bãi tắm nổi tiếng của nước ta theo thứ tự từ Bắc vào Nam:

- A. Bãi Cháy, Sầm Sơn, Đồ Sơn, Vân Phong, Mũi Né, Vũng Tàu.
- B. Đồ Sơn, Sầm Sơn, Bãi Cháy, Mũi Né, Vân Phong, Vũng Tàu.
- C. Vân Phong, Bãi Cháy, Sầm Sơn, Mũi Né, Vũng Tàu.
- D. Bãi Cháy, Đồ Sơn, Sầm Sơn, Vân Phong, Mũi Né, Vũng Tàu.

**Câu 35:** Các bộ phận hợp thành miền tự nhiên Nam Trung Bộ và Nam Bộ là:

- A. Trung Bộ, Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Nam Bộ, Tây Nguyên và đồng bằng duyên hải miền Trung.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ.
- D. Tây Nguyên, duyên hải Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 36:** Vị trí địa lý đã quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta:

- A. có nền nhiệt độ cao, chan hòa ánh nắng.
- B. khí hậu có một mùa đông lạnh.
- C. mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.
- D. chịu ảnh hưởng của chế độ gió mùa châu Á.

**Câu 37:** Khí hậu và đất đai ở Mỹ Latinh thuận lợi cho các loại cây trồng là:

- A. lương thực vùng ôn đới.
- B. cây công nghiệp và cây ăn quả nhiệt đới.
- C. lương thực vùng nhiệt đới.
- D. cây công nghiệp và cây ăn quả ôn đới.

**Câu 38:** Ở độ cao từ 1600 - 1700 là phạm vi phân bố của hệ sinh thái:

- A. rừng á nhiệt đới mưa mù trên đất mùn alít.
- B. rừng á nhiệt đới lá kim.
- C. rừng thưa nhiệt đới lá kim.
- D. rừng á nhiệt đới lá rộng.

**Câu 39:** Miền núi nước ta thường có nhiều thiên tai như lũ nguồn, lũ quét, xói mòn, trượt lở đất là do:

- A. mưa ít nhưng tập trung theo mùa, độ dốc địa hình lớn.
- B. mưa nhiều tập trung vào một mùa, độ dốc địa hình lớn.
- C. mưa nhiều quanh năm, độ dốc địa hình lớn.
- D. rừng bị tàn phá nghiêm trọng, diện tích đất trống đồi trọc tăng.

**Câu 40:** Đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long hàng năm có thể tiến thêm ra biển từ vài chục đến gần trăm mét là nhờ:

- A. ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá.
- B. ven biển có nhiều đảo lớn, nhỏ.
- C. thềm lục địa có đáy nông và có các cửa sông lớn.
- D. bờ biển khúc khuỷu với thềm lục địa thu hẹp.

-----HẾT-----

*Học sinh không được sử dụng tài liệu; Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm./.*